TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Phụng và ông Nguyễn Công Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17a/2023/HPT-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1980
Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1976
Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H ăn chơi, nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi bà L góp ý ông H không nghe mà còn gây gỗ, chửi bới dùng bạo lực đánh đập bà L. Do không thể chịu đựng được nên bà L bỏ đi và vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau hơn 06 năm nay.

Nay bà L xét thấy vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm cũng không còn nên không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với ông H được nữa, bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Bà Liên khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tố T (SN: 19/5/2002) và Nguyễn Hữu V (SN: 16/02/2007). Vợ chồng ly thân bà L trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông H không quan tâm gì đến con cái. Ly hôn nguyện vọng của bà L là được chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu V và không yêu cầu ông H đóng góp nuôi con.

Đối với con Nguyễn Tố T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại hồ sơ vụ án thể hiện*: Ông Nguyễn Hữu Hùng có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam mặc dù nhận giấy triệu tập của Toà án nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo công khai chứng cứ; Thông báo về các phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Trần Thị Kim L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Hữu V cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà L không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Đối với con Nguyễn Tố T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim L là nguyên đơn trong vụ án, do bận công việc nên không thể trực tiếp đến Toà án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Toà án, bà L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng bà L là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu H đã cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc với Tòa và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hữu H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án xác định bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 29 tháng 10 năm 2001. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân, trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Bà L cho rằng ông H ăn chơi, nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi bà L góp ý ông H không nghe mà còn gây gỗ, chửi bới dùng bạo lực đánh đập bà L, do không thể chịu đựng được nên bà L bỏ đi. Thực tế mâu thuẫn xảy ra

vợ chồng ly thân không còn chung sống nhau đã hơn 06 năm nay, mặc dù ông H nhiều lần nhận giấy triệu tập của Toà án để giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật, nhưng ông H cũng không đến Toà để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Liên có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Hữu V, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông H bỏ mặt không quan tâm gì đến con cái. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu V do bà L nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Hữu V là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Nguyễn Tố T đã đủ tuổi trưởng thành, bà Liên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Kim L.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu V, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2007 cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Bà L không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Liên đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu 0004182 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà L đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái